

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 760/TTr-SNNMT ngày 11/6/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 39 (ba mươi chín) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Quy trình nội bộ được phê duyệt kèm theo Quyết định này thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_{Tr}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH,
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên TTHC	Tổng thời gian giải quyết	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện		Thời gian chi tiết (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
1	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản 1.014260.H50	29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	16	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	03	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên

2	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.014261.H50	70 ngày và 10 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	62 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
3	Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.014262.H50	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung,	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ	18	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)		sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	02	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	07	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
4	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.014263.H50	26 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm	Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		việc)	Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
5	Điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.014264.H50	14 ngày làm việc	Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản						
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	06	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	2,5	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		

		26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản:				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyên kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
6	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.014268.H50	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	làm việc)				
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH Lãnh đạo Phòng	
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT Lãnh đạo Sở	
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH Chuyên viên	
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC Chuyên viên	
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh Bộ phận TN&TKQ	
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh Chuyên viên	
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh Bộ phận TN&TKQ	
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC Chuyên viên	
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC Chuyên viên	
			Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đất hiếm				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC Chuyên viên	
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH Lãnh đạo Phòng	
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	15	Phòng KS&BĐKH Chuyên viên	
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH Lãnh đạo Phòng	
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT Lãnh đạo Sở	
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH Chuyên viên	
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC Chuyên viên	
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND Bộ phận	
7	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản 1.014271.H50	29 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)					

					tỉnh	TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyên kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản nhóm I (trừ khoáng sản đất hiếm), nhóm II, nhóm III				
		Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính	TT PVHCC	Chuyên viên

				thời gian			
8	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản 1.014273.H50	24 ngày làm việc (trường hợp đề án thăm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc, không tính thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	11	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản 1.014257.H50	60 ngày và 10 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm	Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố:				

	định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	52 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
			45 ngày và 10 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:		
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			01	TT PVHCC	Chuyên viên
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ			01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau			37 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

	thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)		khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)				
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên	
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên	
	22 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau	- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:					
		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	08	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
	Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng	Lãnh đạo		

	khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)				KS&BĐKH	Phòng	
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên	
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên	
	12 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân	- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:					
		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)	05	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	

		được tăng thêm 03 ngày làm việc)	Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	2,5	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
10	Cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản 1.014265.H50	60 ngày và 10 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)		- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố:			
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	52 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ

		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	45 ngày và 10 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:				
		Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	37 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính	TT PVHCC	Chuyên viên

				thời gian			
11	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản 1.014266.H50	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố:				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	17,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	02	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
					18 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy	- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:	
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng

	ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);	Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	08	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên		
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	03	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên		
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
		10 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03	- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:					
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
	Bước 2		Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày	04	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		

		ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)	làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)				
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	02	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
12	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản 1.014267.H50	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc;	Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026:				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên

trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);	Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
	Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	17,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
	Bước 4	Soát xét hồ sơ	02	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
	Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
	Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
	Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
	Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
	Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
	Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
	Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
	Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	17 ngày làm việc	- Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khếp góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khách quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tảng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:			
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	

			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	08	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	3	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	29 ngày làm việc	- Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:					
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	15	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên	
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên	
	18 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	- Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:					
		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	07	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01	Phòng	Chuyên viên			

					KS&BĐKH	
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	3	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	10 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc);		Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:			
		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)	3,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng

		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	02	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	05 ngày làm việc	- Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:				
		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	2,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,25	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	0,25	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ

			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên				
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên				
13	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản 1.014269.H50	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố:								
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên				
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng				
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	20	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên				
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng				
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở				
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên				
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên				
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ				
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên				
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ				
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên				
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên				
				25 ngày làm việc	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:						
					Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên		
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng	Lãnh đạo					

						KS&BĐKH	Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	12,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
14	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản 1.014270.H50	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	20	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên

			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
15	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản 1.014272.H50	17 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ);	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác:				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ)	6,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	4,5	VP UBND tỉnh	Chuyên viên

		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên	
	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc; trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ)	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác:					
		Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc; trường hợp lấy ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đất hiếm thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ)	20	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên			

			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
16	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản 1.014466.H50	45 ngày và 12 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II:						
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	38 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	02 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		

		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	03	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật:				
		Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	19	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	02	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	07	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	31 ngày và 11 ngày làm việc	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua				

		(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Hội đồng tư vấn kỹ thuật:				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	24 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	02 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyên kết quả	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
17	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản 1.014274.H50	50 ngày và 13 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày	42 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)		làm việc)						
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng			
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở			
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên			
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	08	VP UBND tỉnh	Chuyên viên			
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên			
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên			
			18	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt 1.014276.H50	50 ngày và 10 làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
						Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	42 ngày				Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày				Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng			
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày				Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở			
Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày				Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày				TT PVHCC	Chuyên viên			
Bước 8	Tiếp nhận liên thông	01				VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			

			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	01	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
19	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản 1.014277.H50	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc)	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
20	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng	40 ngày và 10 ngày làm việc	Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng				

sản 1.014278.H50	(trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc);	cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận:				
		Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc)	33 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	02 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	29 ngày làm việc	Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:				
		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	15	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên		
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên		
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
		26 ngày làm việc	Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản nhóm IV					
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
	Bước 3		Thẩm định và xử lý hồ sơ	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
	Bước 4		Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
	Bước 5		Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
	Bước 6		Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
	Bước 7		Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên		
	Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			
	Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên			
	Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			

			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
21	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 1.014295.H50	Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản).	* Đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực; giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hết hiệu lực nhưng không phải đóng cửa mỏ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản:				
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	03 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)	78 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02 ngày	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
			* Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản: Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước ngày 31/12/2026.				
22	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy	12 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng

	phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn 1.014291.H50		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	05	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng			
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở			
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên			
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	02	VP UBND tỉnh	Chuyên viên			
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên			
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên			
			23	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản 1.014292.H50	39 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
						Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	24				Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
Bước 4	Soát xét hồ sơ	02				Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng			
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01				Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở			
Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01				Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên			
Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01				TT PVHCC	Chuyên viên			
Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5				VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ			
Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	5,5				VP UBND tỉnh	Chuyên viên			
Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5				VP UBND	Bộ phận			

						tỉnh	TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
24	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản 1.014279.H50	26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc)	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
			25	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản 1.014280.H50	16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5				Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ	5,5				Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);		sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);			
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	04	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
26	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản 1.014281.H50	16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);	* Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm:				
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	5,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng	Lãnh đạo

					KS&BĐKH	Phòng	
	Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
	Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
	Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên		
	Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
	Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	04	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
	Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
	Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên		
	Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
	09 ngày làm việc	* Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân:					
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên		
	Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
	Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	3,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
	Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
	Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
	Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
	Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên		
	Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
	Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	02	VP UBND tỉnh	Chuyên viên		
	Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ		
	Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên		

			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
27	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản 1.014282.H50	16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	06	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	04	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
						Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân
28	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản 1.014283.H50	16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ	06	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

		nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)	chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)					
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	04	VP UBND tỉnh	Chuyên viên	
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên	
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên	
29	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản 1.014256.H50	44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);	Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản:					
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên	
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định)	24	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	02	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng	
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	02	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên	

		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	05	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
	13 ngày làm việc	Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:				
		Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	05	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
		Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	03	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
		Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
		Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên

		11 ngày làm việc	Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15:				
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	04	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,25	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	03	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,25	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
30	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền	09 ngày làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề	5,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

	khai thác khoáng sản 1.014289.H50	hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)		ngợi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
31	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV 1.014290.H50	10 ngày làm việc (thời gian lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan trong trường hợp cần thiết không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Thời gian lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan trong trường hợp cần thiết không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)	06	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
32	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản 1.014346.H50	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giao nộp hợp lệ.	Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản:				
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	06	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng	Lãnh đạo			

						KS&BĐKH	Phòng		
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	01	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
		05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ mẫu vật hợp lệ.	Trường hợp giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng:						
			Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	3,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,25	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên		
		Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên			
33	Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản 1.014786.H50	05 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	3,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,25	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở		
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên		
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	0,25	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính	TT PVHCC	Chuyên viên		

					thời gian		
34	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản 1.014787.H50	22 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	10	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	01	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
35	Lựa chọn tổ chức, cá nhân đề nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản 1.014788.H50	26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu khai thác khoáng sản	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	12	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND	Bộ phận

						tỉnh	TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	06	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
36	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản 1.014789.H50	24 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	11	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	1,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	01	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
			Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	01	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	05	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
			Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
37	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án	13 ngày làm việc (thời hạn giải quyết không tính thời gian lấy ý kiến)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ	05	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên

đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia 1.014294.H50	Bước 4	Soát xét hồ sơ	0,5	Phòng KS&BĐKH	Lãnh đạo Phòng
	Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5	Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở
	Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,25	Phòng KS&BĐKH	Chuyên viên
	Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên
	Bước 8	Tiếp nhận liên thông	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
	Bước 9	UBND tỉnh phê duyệt	2,5	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
	Bước 10	Luân chuyển kết quả	0,5	VP UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ
	Bước 11	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02	TT PVHCC	Chuyên viên
	Bước 12	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên TTHC	Tổng thời gian giải quyết	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện		Thời gian chi tiết (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện		
1	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản 1.014258.H50	44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);	Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản:						
			Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	01	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01	Phòng chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định)	27	Phòng chuyên môn cấp xã	Chuyên viên		
			Bước 4	Soát xét hồ sơ, trình phê duyệt	02	Phòng chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo Phòng		
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	07	UBND cấp xã	VP UBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã		
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01	Phòng chuyên môn cấp xã	Chuyên viên		
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	05	TT PVHCC	Chuyên viên		
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên		
				13 ngày làm việc	Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết				

		tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:			
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	0,5	TT PVHCC	Chuyên viên	
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,5	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Lãnh đạo Phòng	
Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định)	4,5	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Chuyên viên	
Bước 4	Soát xét hồ sơ, trình phê duyệt	01	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Lãnh đạo Phòng	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	03	UBND cấp xã	VP UBND xã Lãnh đạo UBND cấp xã	
Bước 6	Hoàn thiện kết quả	0,5	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Chuyên viên	

					thị/...)		
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	03	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên
2	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 1.014295.H50	Thời hạn quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản).	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	01 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Lãnh đạo Phòng
			Bước 3	Thẩm định và xử lý hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)	78 ngày	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Chuyên viên
			Bước 4	Soát xét hồ sơ	03 ngày	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	Lãnh đạo Phòng
			Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	04 ngày	UBND cấp xã	VP UBND xã Lãnh đạo UBND cấp xã
			Bước 6	Hoàn thiện kết quả	01 ngày	Phòng chuyên môn cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng	Chuyên viên

						Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/...)	
			Bước 7	Tiếp nhận và thông báo kết quả	02 ngày	TT PVHCC	Chuyên viên
			Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	TT PVHCC	Chuyên viên

Ghi chú: Tại bước thời gian chi tiết, trường hợp thời hạn giải quyết là ngày thường thì tại từng bước có ghi thêm “ngày”.